

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ TÀI SẢN MÃ HÓA CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

ĐINH THỊ TÂM*
HOÀNG NGỌC ĐIỆP, TRẦN ĐỨC AN**

Thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam đang phát triển nhanh cả về quy mô và mức độ tham gia của các chủ thể xã hội, phản ánh xu thế phát triển tất yếu của nền kinh tế số. Quá trình này đặt ra những thách thức đáng kể đối với hệ thống pháp luật truyền thống vốn được xây dựng trên nền tảng của tài sản hữu hình. Bài viết phân tích một số quy định của Liên minh châu Âu (EU) về tài sản mã hóa, đối chiếu với các quy định hiện hành của Việt Nam, chỉ ra những điểm còn bất cập, từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm an toàn pháp lý, nâng cao tính minh bạch và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.

Từ khóa: Tài sản mã hóa; pháp luật của Liên minh châu Âu; kinh tế số; thị trường tài sản mã hóa; tài sản số.

The crypto-asset market in Vietnam is rapidly expanding in both scale and participation by various social stakeholders, reflecting an inevitable trend in the development of the digital economy. This process poses significant challenges to traditional legal systems, which have been built on the foundation of tangible assets. This article analyzes selected regulations of the European Union (EU) on crypto-assets, compares them with current regulations in Vietnam, and identifies existing shortcomings. Based on this analysis, it proposes several legal improvements to ensure legal certainty, enhance transparency, and promote the sustainable development of the crypto-asset market in Vietnam.

Keywords: Crypto-assets; European Union law; digital economy; crypto-asset market; digital assets.

NGÀY NHẬN: 25/01/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/02/2026 NGÀY DUYỆT: 18/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.362.2026.1461>

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối (Blockchain) đã thúc đẩy sự hình thành và vận hành của tài sản số tồn tại dưới dạng dữ liệu điện tử. Tài sản mã hóa là một loại tài sản số sử dụng công nghệ mã hóa hoặc công nghệ số có chức năng tương tự để xác thực

đối với tài sản trong quá trình tạo lập, phát hành, lưu trữ, chuyển giao (Điều 47 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025). Việt Nam hiện thuộc nhóm các quốc gia dẫn đầu thế giới về tỷ lệ người dân sở hữu tài sản mã

* TS, Trường Đại học Ngoại Thương

** Sinh viên của Trường Đại học Ngoại Thương

hóa cho thấy sự sôi động của thị trường tài sản số và mức độ quan tâm ngày càng gia tăng từ cộng đồng¹. Tuy nhiên, các giao dịch tài sản mã hóa theo mô hình phi tập trung vẫn chưa được quản lý và định hướng một cách rõ ràng và đầy đủ, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặc biệt là nguy cơ bị lợi dụng cho các hoạt động đầu tư đa cấp, quảng bá gian dối về lãi suất cao, thiết lập các sàn giao dịch ảo nhằm chiếm đoạt tài sản của nhà đầu tư. Trong khi đó, khung pháp lý hiện hành của Việt Nam về tài sản mã hóa còn thiếu tính hệ thống, đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ phát triển nhanh chóng, phức tạp của thị trường. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm quốc tế nhằm hoàn thiện khung pháp lý về vấn đề này là cần thiết.

2. Một số quy định về tài sản mã hóa của Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) được xem là khu vực tiên phong trong việc xây dựng khung pháp lý thống nhất và toàn diện điều chỉnh thị trường tài sản mã hóa. Tháng 4/2023, Nghị viện châu Âu đã thông qua Quy chế về thị trường tài sản mã hóa (MiCA), lần đầu tiên thiết lập một cơ chế điều chỉnh đồng bộ đối với hoạt động phát hành, giao dịch và cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa trong toàn bộ EU. MiCA đặc biệt nhấn mạnh nguyên tắc minh bạch, công khai thông tin và trách nhiệm giải trình trong các hoạt động phát hành, cung ứng dịch vụ và cấp phép giao dịch. Đồng thời, xây dựng cơ chế giám sát thường xuyên, liên tục cùng hệ thống chế tài mang tính răn đe và phòng ngừa rủi ro, qua đó, góp phần nâng cao mức độ bảo vệ nhà đầu tư, củng cố niềm tin thị trường và bảo đảm sự ổn định của hệ thống tài chính².

Để bảo vệ các nhà đầu tư trên thị trường tài sản mã hóa, điều quan trọng nhất là giảm thiểu tình trạng bất cân xứng thông tin. Các quy định của EU cho thấy, việc gia tăng nghĩa vụ minh bạch trong điều chỉnh tài sản mã hóa không xuất phát từ mục tiêu hình thức mà nhằm giải quyết tận gốc tình trạng

bất cân xứng thông tin mang tính cấu trúc giữa tổ chức phát hành, nhà cung cấp dịch vụ và nhà đầu tư. Trong thị trường tài sản mã hóa, doanh nghiệp thường nắm giữ lợi thế vượt trội về thông tin kỹ thuật, mô hình kinh tế và khả năng kiểm soát hệ thống, trong khi nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân hầu như không có công cụ pháp lý để kiểm chứng rủi ro thực chất của tài sản. Sự bất bình đẳng thông tin này sẽ làm suy giảm niềm tin thị trường và khuyến khích các hành vi gian lận mang tính hệ thống.

Thông qua MiCA, EU quy định một trong những quy tắc quan trọng nhất được áp dụng ở tất cả các quốc gia thành viên EU là yêu cầu về tính minh bạch và công khai đối với việc phát hành và cấp phép giao dịch tiền điện tử³. Cụ thể, MiCA yêu cầu mọi tổ chức phát hành hoặc chào bán tài sản mã hóa ra công chúng tại EU phải công bố bản thông tin tài sản mã hóa, trong đó trình bày đầy đủ các nội dung cốt lõi, như: đặc điểm token, quyền và nghĩa vụ của người nắm giữ, rủi ro tiềm ẩn, mục đích huy động vốn và cơ chế vận hành.

Các nhà phát hành còn có nghĩa vụ tuân thủ các tiêu chuẩn ứng xử nghiêm ngặt, cụ thể là: (1) Hành động trung thực, công bằng và chuyên nghiệp; (2) Bảo đảm việc liên lạc với người nắm giữ và người nắm giữ tiềm năng là công bằng, rõ ràng và không gây hiểu lầm; (3) Xác định, ngăn chặn, quản lý và công khai bất kỳ xung đột lợi ích nào; (4) Duy trì các hệ thống và giao thức bảo mật vững chắc tuân thủ các tiêu chuẩn của EU⁴. Cơ quan quản lý có thẩm quyền được trao quyền giám sát, yêu cầu chỉnh sửa hoặc cấm phân phối token nếu phát hiện thông tin sai lệch hoặc gây hiểu lầm cho nhà đầu tư.

Các tiêu chuẩn cao về quản trị, đào tạo nhân viên, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, tách biệt tài sản, bảo quản an toàn, cơ cấu kinh doanh và trình độ chuyên môn của ban quản lý sẽ được áp dụng cho nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa (Crypto

Asset Service Provider)⁵. Các chủ thể vi phạm có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép trên phạm vi toàn EU, qua đó, nâng cao trách nhiệm pháp lý và năng lực rắn đe.

Cách tiếp cận này phản ánh nhận thức rằng, bản chất kinh tế của tài sản mã hóa không khác biệt đáng kể so với chứng khoán hoặc hàng hóa tài chính truyền thống, tùy thuộc vào mục đích phát hành và cách thức sử dụng. Chính tính linh hoạt này khiến rủi ro thông tin trở nên nghiêm trọng hơn, khi cùng một token có thể được trình bày như công cụ đầu tư sinh lợi, phương tiện thanh toán hoặc tài sản bảo chứng, trong khi bản chất pháp lý và cơ chế tạo giá lại không được làm rõ. Do đó, EU lựa chọn cách tiếp cận dựa trên minh bạch thông tin nhằm giúp nhà đầu tư nhận diện đúng chức năng và rủi ro của từng loại tài sản, thay vì chỉ dựa vào các phân loại pháp lý truyền thống vốn được xây dựng cho tài sản hữu hình.

Ngoài ra, để tăng cường bảo vệ nhà đầu tư, MiCA còn quy định về quyền được hoàn trả. Khác với quyền rút lui trong pháp luật bảo vệ người tiêu dùng, MiCA thiết lập quyền được hoàn trả cho người nắm giữ ART và EMT, cho phép yêu cầu hoàn trả bất cứ thời điểm nào, từ tổ chức phát hành hoặc đơn vị quản lý tài sản dự trữ⁶. Tổ chức phát hành có nghĩa vụ mua lại token theo giá thị trường hoặc hoàn trả tài sản ký quỹ⁷. Quyền này không bị giới hạn thời gian như quyền rút lui theo luật quốc gia (chẳng hạn như theo *Luật của CHLB Đức* là 14 ngày). Tuy nhiên, quyền được hoàn trả theo MiCA chỉ được áp dụng đối với nhà phát hành, không mở rộng tới các chủ thể trung gian như sàn giao dịch. Trong thực tiễn, nhà đầu tư có thể cân nhắc lựa chọn giữa quyền rút lui theo luật quốc gia (nếu có quy định) hoặc quyền được hoàn trả theo MiCA⁸.

3. Thực tiễn pháp luật Việt Nam về tài sản mã hóa

Trên bình diện quốc tế, cách tiếp cận đối với tài sản mã hóa có thể được khái quát

thành ba mô hình cơ bản: (1) Công nhận tài sản mã hóa và thiết lập khung pháp lý để điều chỉnh; (2) Cấm đoán triệt để; (3) Không can thiệp, để thị trường tự vận hành.

Việt Nam hiện đang tiếp cận theo hướng công nhận có kiểm soát, thể hiện qua *Luật Công nghiệp công nghệ số* năm 2025 và Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP ngày 09/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam. Theo đó, lần đầu tiên pháp luật Việt Nam chính thức thừa nhận tài sản mã hóa và thiết lập cơ chế thí điểm thị trường tài sản mã hóa trong thời hạn 5 năm. Cơ chế thí điểm này được vận hành trên cơ sở các nguyên tắc thận trọng, có kiểm soát và phù hợp với điều kiện thực tiễn nhằm bảo đảm an toàn hệ thống, tăng cường tính minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường. Cách tiếp cận này phản ánh chiến lược lập pháp “tiệm tiến”, ưu tiên quan sát, đánh giá tác động và hạn chế rủi ro hệ thống trước khi chính thức công nhận tài sản mã hóa như một phần của thị trường tài chính - công nghệ. Tuy nhiên, tính chất thí điểm, thời hạn áp dụng hữu hạn và phạm vi điều chỉnh chủ yếu dừng ở mức độ khung nguyên tắc cho thấy, mức độ dự đoán pháp lý và cơ chế bảo vệ nhà đầu tư hiện hành vẫn chưa đủ vững chắc để tạo lập nền tảng pháp lý ổn định, đủ sức thúc đẩy đổi mới và đầu tư dài hạn.

Thực tiễn thi hành pháp luật ở Việt Nam thời gian qua cho thấy, đã có những bước tiến đáng kể trong việc thừa nhận giá trị kinh tế cũng như khả năng trở thành đối tượng bị xâm phạm của tài sản mã hóa, qua đó, từng bước mở rộng phạm vi bảo vệ của pháp luật đối với loại tài sản này. Tuy nhiên, việc điều chỉnh các quan hệ phát sinh từ tài sản mã hóa chủ yếu vẫn dựa trên các công cụ pháp lý truyền thống với đặc trưng là sự can thiệp mang tính hậu kiểm, chỉ được kích hoạt khi rủi ro đã hiện thực hóa, thay vì thiết lập cơ chế phòng ngừa và quản trị rủi ro ngay từ giai đoạn hình thành và vận hành thị trường.

Điển hình có thể kể đến Bản án hình sự phúc thẩm số 413/2024/HS-PT ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng liên quan đến dự án tiền mã hóa RVG⁹. Trong vụ án này, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đã xây dựng dự án tiền số trái phép, vận hành theo mô hình đa cấp, sử dụng thông tin gian dối về pháp nhân, cơ cấu tổ chức và khả năng sinh lợi nhằm huy động vốn và chiếm đoạt tài sản của nhà đầu tư. Đáng chú ý, lập luận của Tòa án cho thấy, việc xác định hành vi lừa đảo không phụ thuộc vào việc tài sản mã hóa có được công nhận là phương tiện thanh toán hợp pháp hay không, mà căn cứ chủ yếu vào thủ đoạn gian dối và hậu quả chiếm đoạt giá trị tài sản thực tế. Cách tiếp cận này phản ánh sự vận dụng linh hoạt các nguyên tắc của pháp luật hình sự trong bối cảnh thiếu vắng khung pháp lý chuyên biệt; đồng thời, gián tiếp thừa nhận giá trị kinh tế và khả năng bị chiếm đoạt của tài sản mã hóa, qua đó, mở rộng phạm vi bảo vệ của pháp luật hình sự đối với tài sản số trong thực tiễn xét xử. Tương tự, trong nhiều vụ án lớn khác, như: VNCOIN, iFan, Sky Mining hay AOC¹⁰, các cơ quan tiến hành tố tụng chủ yếu tập trung xử lý các hành vi huy động vốn gian dối, tổ chức kinh doanh theo mô hình đa cấp trái phép và chiếm đoạt tài sản, trong khi tài sản mã hóa chỉ được nhìn nhận như một phương tiện, công cụ phục vụ quá trình thực hiện hành vi phạm tội.

Cách tiếp cận mang tính hậu kiểm không chỉ làm hạn chế hiệu quả bảo vệ nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân, bởi họ không có những công cụ pháp lý hiệu quả để phòng ngừa và quản trị rủi ro ngay từ giai đoạn bước vào tham gia thị trường. Đồng thời, việc tập trung vào xử lý hậu quả mà không đi đôi với việc làm rõ các tiêu chí pháp lý nhằm nhận diện dự án hợp pháp, thiết lập chuẩn mực vận hành thị trường và xác định trách nhiệm pháp lý chuyên biệt của các chủ thể trung gian đã khiến ranh giới giữa hoạt động đổi mới hợp pháp và hành vi vi phạm pháp

luật trở nên mờ nhạt. Hệ quả là chi phí tuân thủ và rủi ro pháp lý đối với các doanh nghiệp hoạt động hợp pháp gia tăng, trong khi các rủi ro mang tính hệ thống của thị trường tài sản mã hóa vẫn chưa được nhận diện, kiểm soát và xử lý một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, hiệu quả khôi phục quyền lợi kinh tế cho nhà đầu tư trong các vụ án tài sản mã hóa nhìn chung còn rất hạn chế. Mặc dù phần lớn các vụ việc đều kết thúc bằng những bản án hình sự nghiêm khắc đối với các bị cáo, song khả năng thu hồi tài sản và bồi thường thiệt hại cho người bị hại thường không tương xứng với quy mô tổn thất thực tế. Thực trạng này không chỉ làm suy giảm niềm tin của nhà đầu tư vào khả năng bảo vệ của pháp luật mà còn tạo ra tâm lý đầu cơ ngắn hạn, thay vì thúc đẩy sự tham gia dài hạn, có trách nhiệm và dựa trên cơ sở thông tin đầy đủ đối với thị trường.

4. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tài sản mã hóa

Thứ nhất, xây dựng khung pháp lý thống nhất và chuyên biệt đối với tài sản mã hóa.

Nội dung này nhằm khắc phục tình trạng điều chỉnh phân tán và cơ chế thí điểm mang tính tạm thời hiện nay. Khung pháp lý này cần quy định rõ khái niệm tài sản mã hóa, phân biệt với các dạng tài sản số khác; xây dựng tiêu chí phân loại tài sản mã hóa theo chức năng kinh tế, mục đích sử dụng làm cơ sở xác định chế độ pháp lý tương ứng. Làm rõ quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường, bao gồm: tổ chức phát hành, nhà cung cấp dịch vụ, nền tảng giao dịch và nhà đầu tư.

Thứ hai, thiết lập cơ chế minh bạch thông tin.

Cần quy định cụ thể nghĩa vụ của tổ chức phát hành và nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa trong việc công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về sản phẩm, mô hình vận hành, quyền và nghĩa vụ của người nắm giữ, cũng như các rủi ro pháp lý, tài chính và kỹ thuật liên quan đến tài sản mã hóa được

chào bán. Việc bảo đảm nhà đầu tư được tiếp cận thông tin đầy đủ trước khi đưa ra quyết định đầu tư không chỉ là yêu cầu về hình thức, mà là điều kiện thiết yếu để hình thành sự đồng thuận đầu tư có hiểu biết trong một thị trường có mức độ rủi ro cao. Đồng thời, cần đặt ra các chuẩn mực nghiêm ngặt về an ninh dữ liệu và quản trị rủi ro để hạn chế thiệt hại phát sinh từ gian lận, sàn giao dịch kém uy tín hoặc các hành vi lừa đảo. Các nghĩa vụ minh bạch và quản trị rủi ro này cần được tích hợp chặt chẽ vào hệ thống giám sát thị trường và gắn với trách nhiệm pháp lý cụ thể của nhà cung cấp dịch vụ.

Thứ ba, xây dựng hệ thống cấp phép, giám sát và quản trị rủi ro chủ động.

Khung pháp lý hiện hành của Việt Nam chủ yếu vận hành theo mô hình hậu kiểm, trong khi thực tiễn cho thấy, rủi ro thị trường tài sản mã hóa mang tính lan truyền nhanh và hệ thống. Vì vậy, cần chuyển trọng tâm sang mô hình quản lý chủ động dựa trên phòng ngừa rủi ro. Theo đó, cần thiết lập chế độ cấp phép bắt buộc đối với các nhà cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa. Áp dụng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về quản trị doanh nghiệp, năng lực tài chính, trình độ chuyên môn của đội ngũ quản lý, an toàn hệ thống... xây dựng cơ chế giám sát thường xuyên, liên tục và dựa trên công nghệ nhằm phát hiện sớm rủi ro, ngăn chặn hành vi gian lận và hạn chế rủi ro mang tính hệ thống, có thể tham khảo MiCA trong việc thành lập cơ quan quản lý chuyên trách về tài sản mã hóa.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế bảo vệ nhà đầu tư, khắc phục thiệt hại.

Theo đó, cần có các quy định phân loại nhà đầu tư, áp dụng các biện pháp bảo vệ tăng cường đối với nhà đầu tư cá nhân; hạn chế quảng cáo và tiếp thị gây hiểu lầm, bắt buộc cảnh báo rủi ro; cho phép nhà đầu có quyền hoàn trả; hoàn thiện cơ chế truy vết, phong tỏa và thu hồi tài sản mã hóa trong tố tụng, nâng cao hiệu quả bồi thường thiệt hại.

Thứ năm, tăng cường phối hợp thể chế và hội nhập pháp lý quốc tế.

Cần thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý tài chính, ngân hàng, chứng khoán, công nghệ số và tư pháp nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hoạch định và thực thi chính sách. Tài sản mã hóa mang tính xuyên biên giới, do đó, cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong giám sát, phòng, chống gian lận và rửa tiền xuyên biên giới.

5. Kết luận

Các giao dịch tài sản mã hóa phi tập trung tại Việt Nam đang đặt ra những thách thức pháp lý đáng kể trong bối cảnh khung pháp luật còn thiếu đồng bộ và công nghệ phát triển nhanh chóng. Kinh nghiệm của Liên minh châu Âu (EU), đặc biệt qua Quy chế MiCA khẳng định vai trò thiết yếu của một khuôn khổ pháp lý thống nhất, minh bạch và toàn diện trong bảo vệ nhà đầu tư và bảo đảm ổn định thị trường. Trên cơ sở đó, Việt Nam cần tiếp thu có chọn lọc các chuẩn mực phù hợp, đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý giao dịch xuyên biên giới □

Chú thích:

1. *Bảo đảm cho thị trường tài sản mã hóa minh bạch, an toàn, hiệu quả.* <https://nhandan.vn>, ngày 06/11/2025.
2. Denk, Lucas (2024). *Consumer protection regarding stablecoins*. Frankfurt Law Review, 1(2), pp. 29 - 37. <https://doi.org/10.21248/gups.83612>.
- 3, 4, 5, 6, 7. Điều 1, Điều 14, Điều 66 - 68, Điều 39, Điều 49 *Quy chế về Thị trường tài sản mã hóa (MiCA) của Nghị viện châu Âu.*
8. Konstantinos, F. M, (2024). *Consumer protection under the Markets in Crypto-Assets Regulation (MiCAR)*. Postgraduate Thesis, Fotoula Mantzouni Konstantinos.
9. *Bản án hình sự phúc thẩm số 413/2024/HS-PT ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.* <https://congbobanan.toaan.gov.vn>, truy cập ngày 25/12/2025.
10. Bộ Tư pháp (2018). *Báo cáo số 255/BC-BTP ngày 29/10/2028 về việc rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật, thực tiễn về tài sản ảo, tiền ảo ở Việt Nam và quốc tế; nhận diện, đề xuất các định hướng hoàn thiện.*